TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 8 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại Cơ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Duyên H, sinh ngày 05/9/1993, số CCCD 0661.9301.0120 cấp ngày 14/6/2023; thường trú: Thôn A xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); chỗ ở: Căn hộ B chung cư B, số A B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/4/1986, số CCCD 0400.8602.2607 cấp ngày 03/10/2024; thường trú: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An); chỗ ở: Căn hộ C chung cư B, số B P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phùng Thị Duyên H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Duyên H và anh Nguyễn Văn T quen biết yêu thương rồi tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2023 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chuyển sinh sống và làm việc tại phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt quan điểm sống và cách ứng xử. Anh T không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người chồng, không trung thực, không tôn trọng và không chia sẻ trong đời sống hôn nhân. Bên cạnh đó, anh T thường xuyên đi nhậu, quản lý tài chính không minh bạch. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 11/2024

suốt thời gian này vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh T không có con chung.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 27 tháng 6 năm 2025, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh T rất yêu thương chị H và mong muốn vợ chồng hàn gắn với nhau, anh T không chấp nhận ly hôn và không đồng ý ly hôn vì anh T là người theo đạo công giáo.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật về Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Duyên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị Phùng Thị Duyên H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phùng Thị Duyên H và bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Duyên H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, cả hai có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2023 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị H xác định quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình tố tụng anh T không đồng

ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy tình cảm vợ chồng anh chị không thể hàn gắn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Phùng Thị Duyên H và anh Nguyễn Văn T không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Duyên H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị Duyên H về việc tranh chấp ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Duyên H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 109 do UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 10/8/2023).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Duyên H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008069 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:
- TAND khu vực 16 - TPHCM;
- VKSND khu vực 16 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh